

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2020/HSST

Ngày 23/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Trung

2. Ông Phan Đức Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 298/2020/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08 tháng 12 năm 1993, tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc T (đã chết); Con bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1961. Hiện trú tại: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;.

Nhân thân: Ngày 10/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 16 tháng, tại Quyết định số: 63/2018/QĐ-TA. Ngày 24/8/2019, chấp hành xong Quyết định hành chính về địa phương cư trú.

Tiền án: Không;.

Tiền sự: Ngày 04/3/2020, bị Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, áp dụng

biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng tại Quyết định số: 39/QĐ-UBND. Ngày 04/6/2020, chấp hành xong Quyết định hành chính về địa phương cư trú.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, hiện đang giam – Có mặt.

2. Họ và tên: **NGUYỄN TẤN P**; Tên gọi khác: *P*; Sinh ngày: 12 tháng 02 năm 1998; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1980, trú tại: Không rõ nơi cư trú; Con bà: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1981, hiện trú tại: Thôn 2, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/10/2018, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt: 01 năm 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại Bản án số: 22/2018/HSST. Ngày 12/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú; Bị cáo đã được xoá án tích.

Nhân thân: Ngày 26/11/2015, bị Toà án nhân dân thành phố B, xử phạt: 02 năm tù, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số: 372/2015/HSST. Ngày 22/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú; Bị cáo chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 19/6/2020, hiện đang giam – Có mặt.

3. Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG L**; Tên gọi khác: *L*; Sinh ngày: 10 tháng 5 năm 1997; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường K thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Hoàng Q, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1973, hiện cùng trú tại: Tổ dân phố 3, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2020, đến ngày 05/8/2020, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo đang tại ngoại – Có mặt.

Người bị hại: Anh Y N, sinh năm 2001. Địa chỉ: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quốc H1 (B), sinh năm 1994. Địa chỉ: Liên gia 4, tổ dân phố 3, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.
2. Anh Y C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/6/2020, Nguyễn Ngọc H đi bộ trên các con đường thuộc địa bàn xã E, thành phố B, tìm người dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến trước căn nhà của anh Y N (sinh năm: 2001), ở địa chỉ: Buôn J, xã E, thành phố B, H phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số: 47B1- 965.82, đang dựng bên hông nhà, không có người trông coi nên H đã đột nhập vào bên trong nhà và thấy phía bên trên chiếc tủ lạnh có 01 chùm chìa khóa xe nên H lấy chùm chìa khóa, dắt xe mô tô biển số: 47B1- 965.82 của anh Y N ra ngoài cổng, nổ máy, điều khiển xe chạy đến khu vực rừng cao su gần nhà máy bia Sài Gòn, thuộc đường 10/3, phường T, thành phố B. Tại đây, H sử dụng điện thoại di động (không rõ đặc điểm) gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn P nói mới lấy trộm được chiếc xe mô tô và nhờ P tìm nơi tiêu thụ thì P đồng ý. Lúc này, P nhờ một người bạn tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô Exciter (chưa xác định biển số) chở P đến gặp H đưa xe đi tìm nơi tiêu thụ xe nhưng không được. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 47B1- 965.82, chở P đến gặp Nguyễn Hoàng L tại một quán Internet (không rõ địa chỉ cụ thể) trên đường P, phường K, thành phố B. Khi gặp, H nói cho L biết xe mô tô biển số 47B1- 965.82 là do trộm cắp được và nhờ L tìm chỗ cầm cố xe thì L đồng ý. Sau đó, L mượn điện thoại của H gọi cho anh trai của L là Nguyễn Quốc H1 (sinh năm: 1994; trú tại: Liên gia 4, tổ dân phố 3, phường K, thành phố B) và hỏi: “Có cầm xe Sirius không giấy tờ không ?” thì H1 hỏi lại: “Cầm bao nhiêu ?”, L liền trả lời: “Xem cầm được bao nhiêu thì cầm cho người ta”. Do tin tưởng xe mô tô là của bạn L nên H1 nhận cầm cố xe và trả lời với L: “Cầm được 2.500.000 đồng, bảo nó viết giấy tay cho tao”. Một lúc sau, H1 đến gặp L, H, P trên đường P, phường K, thành phố B, rồi H1 thỏa thuận với H cầm cố xe mô tô biển số 47B1- 965.82 cho H với số tiền 2.500.000 đồng thì H đồng ý. Lúc này, H nhờ P viết giấy cầm cố chiếc xe mô tô cho H1 nhưng do sợ bị phát hiện về việc H đã trộm cắp xe nên H nói P viết nội dung là giấy mượn tiền thể hiện người mượn tiền với tên giả là Nguyễn Văn B chứ không phải là tên của H. Trong quá trình cầm cố xe mô tô và sau đó, H, L, P không nói cho H1 biết chiếc xe mô tô biển số 47B1- 965.82 là do H trộm cắp mà có. Sau khi viết giấy cầm cố xe xong, H1 lấy giấy cất vào trong người và đưa số

tiền 2.500.000đồng cho H rồi điều khiển xe mô tô biển số 47B1- 965.82 đi về. Còn H, sau khi cầm cố xe xong thì đưa cho P số tiền 100.000đồng nhờ P mua vạm phá khóa để tiếp tục đi trộm cắp thì P đồng ý rồi mua 01 thanh kim loại hình chữ “T” ở một cửa hàng (không rõ địa chỉ) với giá 50.000đồng đưa cho H cùng với 01 chiếc đầu mũi vạm phá khóa bằng kim loại được mài dẹt phần đầu (do P được một người bạn tên "V", không rõ nhân thân, lai lịch, cho trước đó) và số tiền 50.000 đồng còn thừa. Số tiền còn lại, H mua ma túy sử dụng và cùng P, L tiêu xài, ăn nhậu hết. Khoảng 02 ngày sau, do đã hết tiền tiêu xài nên H nhờ L lấy thêm từ H1 số tiền 300.000 đồng thì L đồng ý và gặp H1 lấy thêm số tiền 300.000 đồng rồi đưa cho H tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất xe mô tô, anh Y N đã làm đơn trình đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 132/KLĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số: 47B1-965.82 màu sơn đỏ đen, số máy: 5C6J164664, số khung: C6J0FY164659, đã qua sử dụng; trị giá: 10.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 303/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “*trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Tấn P và bị cáo Nguyễn Hoàng L, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 303/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2020, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Nguyễn Tấn P và bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn P từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tiêu thụ*

tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Chấp nhận anh Nguyễn Quốc H1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường lại số tiền 2.800.000 đồng, từ việc cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, biển số: 47B1-965.82 cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với chiếc điện thoại di động, là công cụ bị cáo Nguyễn Ngọc H sử dụng vào việc phạm tội, sau đó bị cáo H đã làm mất nhưng không rõ địa điểm mất và 01 tờ giấy cầm cố xe do Nguyễn Tấn Pt viết giúp cho Nguyễn Ngọc H, sau đó anh Nguyễn Quốc H1 cất giữ và làm hư hỏng, rách trong quá trình giặt quần áo, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được, và không xem xét giải quyết là phù hợp.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại, hình chữ “T”, có phần đầu mũi bằng kim loại được mài dẹt phần đầu là công cụ bị cáo Nguyễn Ngọc H sử dụng nhằm mục đích sử dụng phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng L đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng, số Imei: 355726094999423 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1010, màu đen, số Imei: 35581609783242, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Hoàng L không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357799062356530, là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Tấn P sử dụng vào việc phạm tội.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Ngọc H đối với số tiền 2.800.000 đồng, là tiền mà bị cáo Nguyễn Ngọc H có được từ việc cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, biển số: 47B1-965.82 cho anh Nguyễn Quốc H1.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số:

47B1-965.82, màu sơn đỏ đen, số máy: 5C6J164664, số khung: C6J0FY164659 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Y N nhận quản lý, sử dụng.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Tấn P và bị cáo Nguyễn Hoàng L không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 12 giờ ngày 11/6/2020 tại nhà anh Y N, ở địa chỉ: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Ngọc H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 47B1-965.82 của anh Y N, tổng trị giá chiếc xe bị cáo trộm cắp là 10.700.000 đồng. Còn Nguyễn Tấn P và Nguyễn Hoàng L mặc dù biết tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 47B1-965.82 là do Nguyễn Ngọc H trộm cắp mà có nhưng đã giúp cho Nguyễn Ngọc H tiêu thụ chiếc xe để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Tấn P và bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Tấn P và bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội*”

mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định.

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài và để mua ma túy sử dụng bị cáo H đã thực hiện hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của anh Y N và bị cáo P và L đi tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp.

Xét trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia phạm tội nên cần phân hóa ra từng bị cáo để đánh giá tính chất, mức độ và hành vi của mỗi bị cáo để phải chịu trách nhiệm Hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu và đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn P mặc dù bị cáo không cùng bị cáo H tham gia trực tiếp việc trộm cắp tài sản nhưng sau khi biết được tài sản do bị cáo H trộm cắp và được bị cáo H nhờ tìm nơi tiêu thụ bị cáo đã tích cực tìm nơi tiêu thụ chiếc xe, ngoài ra trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu vào năm 2015 bị xét xử về hành vi “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo bản án số 372/2015/HSST ngày 22/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội năm 2015 bị cáo mới chỉ được 17 tuổi 04 tháng là người chưa thành niên phạm tội và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó sau khi chấp hành xong hình phạt và đến năm 2018 bị cáo tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp không được coi là có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy bị cáo không phải

chịu tiền án đối với hành vi này. Vào ngày 12/01/2020 sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án số 22/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B bị cáo chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do đó bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm Hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L mặc dù bị cáo cũng là người giúp sức tích cực đối với việc tìm nơi tiêu thụ chiếc xe, tuy nhiên xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nhẹ hơn so với bị cáo H và bị cáo P, ngoài ra khi phạm tội bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tính chất giáo dục và răn đe.

Đối với 02 đối tượng, gồm: Đối tượng tên "C", là người đã điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Tấn P đến gặp bị cáo Nguyễn Ngọc H tại khu vực rừng cao su gần nhà máy bia Sài Gòn, thuộc đường 10/3, phường T, thành phố B để P giúp bị cáo H tiêu thụ tài sản trộm cắp và đối tượng tên "V", là người đã cho bị cáo P 01 đầu mũi vạm phá khóa. Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của 02 đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Quốc H1 là người đã nhận cầm cố 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, biển số: 47B1-965.82, của bị cáo Nguyễn Ngọc H. Tuy nhiên, khi nhận cầm cố xe thì anh H1 không biết tài sản là do H phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Tấn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm I khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bản thân bị cáo H trộm cắp tài sản có giá trị không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình

phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Đối với anh Y N đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, biển số: 47B1-965.82, đã được trả lại cho anh Y N và anh Y N không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường thêm khoản gì khác, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Chấp nhận anh Nguyễn Quốc H1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường lại số tiền 2.800.000 đồng, từ việc cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, biển số: 47B1-965.82 cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với chiếc điện thoại di động, là công cụ bị cáo Nguyễn Ngọc H sử dụng vào việc phạm tội, sau đó bị cáo đã làm mất nhưng không rõ địa điểm mất và 01 tờ giấy cầm cố xe do Nguyễn Tấn P viết giúp cho Nguyễn Ngọc H, sau đó anh Nguyễn Quốc H1 cất giữ và làm hư hỏng, rách trong quá trình giặt quần áo, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được, và không xem xét giải quyết là phù hợp.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số: 47B1-965.82, màu sơn đỏ đen, số máy: 5C6J164664, số khung: C6J0FY164659 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Y N nên ngày 04/8/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Y N nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

+ Đối với 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại, hình chữ “T”, có phần đầu mũi bằng kim loại được mài dẹt phần đầu là công cụ bị cáo Nguyễn Ngọc H sử dụng nhằm mục đích sử dụng phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng, số Imei: 355726094999423 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1010, màu đen, số Imei: 35581609783242, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Hoàng L. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357799062356530, là công cụ, phương tiện bị can Nguyễn Tấn P sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.800.000 đồng, là tiền mà bị cáo Nguyễn Ngọc H có được từ việc cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, biển số: 47B1-965.82 cho anh Nguyễn Quốc H1. Sau đó, H đã dẫn các bị cáo Nguyễn Tấn P và Nguyễn Hoàng L đi ăn nhậu, tiêu xài hết. Do vậy, cần truy thu số tiền 2.800.000 đồng từ bị cáo H để sung vào ngân sách Nhà nước, là đúng quy định pháp luật.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Nguyễn Hoàng L và bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Tấn P** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng L** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

* Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều

589 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận anh Nguyễn Quốc H1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường lại số tiền 2.800.000 đồng, từ việc cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, biển số: 47B1-965.82 cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại, hình chữ “T”, có phần đầu mũi bằng kim loại được mài dẹt phần đầu là công cụ bị cáo Nguyễn Ngọc H sử dụng nhằm mục đích cho việc phạm tội.

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng, số Imei: 355726094999423 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1010, màu đen, số Imei: 35581609783242, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Hoàng L, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357799062356530, là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Tấn P sử dụng vào việc phạm tội.

+ Truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 2.800.000 đồng, là tiền mà bị cáo Nguyễn Ngọc H có được từ việc cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, biển số: 47B1-965.82 cho anh Nguyễn Quốc H1.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số: 47B1-965.82, màu sơn đỏ đen, số máy: 5C6J164664, số khung: C6J0FY164659 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Y N nhận quản lý, sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Tấn P và bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

Y Kam Ênuôl